

**Danh sách thí sinh hoàn thành thủ tục xác nhận nhập học
(Tính đến 17h00 ngày 19/9/2021)**

STT	SBD	Họ tên	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Ngày nhập
1	03003507	ĐỖ ĐỨC ANH	7720101A	Y khoa (A)	25.8	18/09/2021 11:32:03
2	26001704	ĐẶNG THỊ LAN ANH	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.15	18/09/2021 11:32:03
3	03021717	ĐOÀN PHƯƠNG ANH	7720115	Y học cổ truyền	25.4	19/09/2021 18:41:31
4	03022536	ĐOÀN VŨ QUÝ ANH	7720110	Y học dự phòng	22.75	17/09/2021 17:42:09
5	03021773	NGUYỄN QUỐC ANH	7720101A	Y khoa (A)	26	17/09/2021 17:42:09
6	21007165	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	7720101B	Y khoa (B)	27.3	19/09/2021 18:41:31
7	03022655	PHAN THỊ HUYỀN ANH	7720110	Y học dự phòng	22.6	17/09/2021 17:42:09
8	26001805	PHẠM NGỌC ÁNH	7720501	Răng - Hàm - Mặt	26.85	18/09/2021 11:32:03
9	01066889	NGUYỄN QUỐC BẢO	7720101B	Y khoa (B)	27.2	18/09/2021 17:15:56
10	16007632	TRIỆU DUY BẢO	7720101A	Y khoa (A)	28.35	18/09/2021 11:32:03
11	03021871	NGUYỄN TÂM CHI	7720101B	Y khoa (B)	27.7	18/09/2021 11:32:03
12	03003710	NGUYỄN THÀNH CÔNG	7720201A	Dược học (A)	25.8	18/09/2021 11:32:03
13	01041696	ĐỖ MẠNH CƯỜNG	7720110	Y học dự phòng	22.85	18/09/2021 11:32:03
14	03023103	NGUYỄN NAM CƯỜNG	7720101B	Y khoa (B)		28/08/2021 11:05:34
15	21007245	ĐỒNG THỊ THUY DUNG	7720101B	Y khoa (B)	27.55	19/09/2021 18:41:31
16	01004003	TRẦN PHƯƠNG DUNG	7720110	Y học dự phòng	23.85	18/09/2021 11:32:03
17	16004981	LÃNG QUỐC DŨNG	7720101B	Y khoa (B)	28.35	18/09/2021 11:32:03
18	03009303	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	7720101B	Y khoa (B)	27.65	18/09/2021 11:32:03
19	03009322	PHẠM ĐỨC DUY	7720101B	Y khoa (B)	27.4	18/09/2021 11:32:03
20	03023194	NGUYỄN THỊ ÁNH DƯƠNG	7720101B	Y khoa (B)	27.15	17/09/2021 17:42:09
21	03005314	PHẠM THUY DƯƠNG	7720115	Y học cổ truyền	25.05	17/09/2021 17:42:09
22	03009364	TRẦN THỊ THẢO DƯƠNG	7720301	Điều dưỡng	24.2	17/09/2021 17:42:09
23	03009399	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	7720201A	Dược học (A)	25.35	17/09/2021 17:42:09
24	03003850	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.65	18/09/2021 11:32:03
25	21007309	ĐÀO QUỐC ĐOÀN	7720101B	Y khoa (B)	27.75	19/09/2021 18:41:31
26	03012689	AN QUỐC ĐỨC	7720301	Điều dưỡng	23.45	17/09/2021 17:42:09
27	18019792	ĐỒNG MINH ĐỨC	7720110	Y học dự phòng	23.7	18/09/2021 17:15:56
28	03018317	ĐÀO THÚY GIANG	7720501	Răng - Hàm - Mặt	26.7	18/09/2021 11:32:03
29	03001533	PHẠM HOÀNG GIANG	7720301	Điều dưỡng	24.05	19/09/2021 18:41:31
30	19008393	ĐÀO THỊ MỸ HẠNH	7720101B	Y khoa (B)	27.7	19/09/2021 18:41:31
31	26005890	LƯƠNG THỊ HIỀN	7720101A	Y khoa (A)	27	19/09/2021 18:41:31
32	12000287	HOÀNG DUY HIỀN	7720101A	Y khoa (A)	25.9	18/09/2021 11:32:03
33	22000109	NGUYỄN DUY HIỀN	7720101B	Y khoa (B)	26.95	18/09/2021 11:32:03
34	03019111	NGUYỄN MINH HIẾU	7720110	Y học dự phòng	24.85	18/09/2021 17:15:56
35	22012987	ĐINH THỊ THANH HOA	7720101B	Y khoa (B)	27.35	18/09/2021 11:32:03
36	03018398	BÙI THANH HÒA	7720115	Y học cổ truyền	25	18/09/2021 11:32:03
37	16007857	ĐUỜNG MINH HUY	7720501	Răng - Hàm - Mặt	27.1	18/09/2021 11:32:03
38	03010473	ĐỖ MAI THU HUYỀN	7720301	Điều dưỡng	23.5	18/09/2021 11:32:03
39	03005595	KHÚC THỊ THANH HUYỀN	7720101B	Y khoa (B)	26.95	18/09/2021 11:32:03
40	03004327	LẠI THỊ THU HUYỀN	7720301	Điều dưỡng	23.7	18/09/2021 17:15:56

STT	SBD	Họ tên	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Ngày nhập
41	03012118	TRẦN PHẠM PHƯƠNG HUYỀN	7720101B	Y khoa (B)	27.45	17/09/2021 17:42:09
42	19002522	NGUYỄN DOÃN HÙNG	7720115	Y học cổ truyền	24.55	19/09/2021 18:41:31
43	03019217	PHẠM LÊ HÙNG	7720110	Y học dự phòng	22.85	18/09/2021 11:32:03
44	03007776	PHẠM CÔNG HƯỜNG	7720201D	Dược học (D)	26.3	17/09/2021 17:42:09
45	01041512	NGUYỄN TÙNG KHÁNH	7720110	Y học dự phòng	23.5	18/09/2021 11:32:03
46	03013448	PHẠM SỸ KHOA	7720101A	Y khoa (A)	26.05	17/09/2021 17:42:09
47	22003996	VŨ XUÂN KIỀU	7720301	Điều dưỡng	23.4	19/09/2021 18:41:31
48	03014912	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.4	18/09/2021 17:15:56
49	03012253	BÙI THỊ MAI LINH	7720301	Điều dưỡng	24.6	18/09/2021 11:32:03
50	03007815	ĐẶNG THÙY LINH	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.65	19/09/2021 18:41:31
51	03003959	NGUYEN THUY LINH	7720301	Điều dưỡng	24.05	17/09/2021 17:42:09
52	19008563	NGUYỄN HOÀNG LINH	7720101A	Y khoa (A)	25.8	19/09/2021 18:41:31
53	17007999	PHẠM NGỌC LINH	7720301	Điều dưỡng	23.5	18/09/2021 11:32:03
54	03011225	PHẠM PHƯƠNG LINH	7720101B	Y khoa (B)	27	17/09/2021 17:42:09
55	03018733	PHẠM THÙY LINH	7720101B	Y khoa (B)	27.25	19/09/2021 18:41:31
56	26002217	VŨ THỊ THẢO LINH	7720501	Răng - Hàm - Mặt	26.8	18/09/2021 11:32:03
57	03011245	VŨ THỊ THÙY LINH	7720110	Y học dự phòng	22.8	17/09/2021 17:42:09
58	03006628	NGUYỄN KHÁNH LY	7720110	Y học dự phòng	23.25	18/09/2021 11:32:03
59	03011275	DƯƠNG THỊ NGỌC MAI	7720101B	Y khoa (B)		28/08/2021 11:05:01
60	03011305	ĐỖ HIỀN MI	7720301	Điều dưỡng	24.4	19/09/2021 18:41:31
61	03011306	BÙI TUẤN MINH	7720101B	Y khoa (B)	27.5	17/09/2021 17:42:09
62	03011343	NGUYỄN VŨ HỒNG MINH	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.55	18/09/2021 11:32:03
63	03016323	PHẠM TUẤN MINH	7720101B	Y khoa (B)	28.65	17/09/2021 17:42:09
64	27010497	PHAN ANH NGÂN	7720101A	Y khoa (A)	26.85	18/09/2021 11:32:03
65	16009166	TRẦN NGỌC TUẤN NGHĨA	7720101B	Y khoa (B)	27.05	18/09/2021 11:32:03
66	14000438	NGUYỄN CHÂU NGỌC	7720110	Y học dự phòng	22.9	18/09/2021 11:32:03
67	03011464	NGUYỄN VĂN NGỌC	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.35	17/09/2021 17:42:09
68	03016420	TRẦN BÌNH NGUYỄN	7720110	Y học dự phòng	23.1	19/09/2021 18:41:31
69	03013579	TRẦN THỊ UYÊN NHI	7720101A	Y khoa (A)	26.05	19/09/2021 18:41:31
70	03013581	NGÔ THỊ TUYẾT NHUNG	7720115	Y học cổ truyền	24.65	17/09/2021 17:42:09
71	03002746	NGÔ THỊ HẢI NINH	7720101A	Y khoa (A)	26.4	19/09/2021 18:41:31
72	03004704	NGUYỄN THỊ HẢI NINH	7720110	Y học dự phòng	22.35	17/09/2021 17:42:09
73	03011527	NGUYỄN THỊ KIM OANH	7720201B	Dược học (B)	27	18/09/2021 17:15:56
74	03008441	PHẠM TRUNG PHONG	7720101A	Y khoa (A)	25.85	17/09/2021 17:42:09
75	01031385	ĐÀO ĐỨC PHÚ	7720110	Y học dự phòng	22.8	18/09/2021 11:32:03
76	03020654	HOÀNG ĐỨC PHÚC	7720301	Điều dưỡng	23.7	17/09/2021 17:42:09
77	03013631	TRẦN ĐĂNG HỒNG PHÚC	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	25.55	17/09/2021 17:42:09
78	21006700	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	7720115	Y học cổ truyền	24.9	18/09/2021 17:15:56
79	03012297	PHẠM THỊ HUYỀN PHƯƠNG	7720201B	Dược học (B)	26	19/09/2021 18:41:31
80	03008481	PHẠM THU PHƯƠNG	7720110	Y học dự phòng	23.4	18/09/2021 11:32:03
81	03006367	PHẠM THÙY PHƯƠNG	7720101B	Y khoa (B)	27	18/09/2021 11:32:03
82	03006771	DƯƠNG THỊ DIỄM QUỲNH	7720110	Y học dự phòng	23.1	17/09/2021 17:42:09
83	03004819	PHẠM DIỄM QUỲNH	7720110	Y học dự phòng	23.65	19/09/2021 18:41:31

STT	SBD	Họ tên	Mã ngành trúng tuyển	Tên ngành trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Ngày nhập
84	03006411	HÀ QUANG SƠN	7720101B	Y khoa (B)		28/08/2021 11:04:40
85	03004846	VŨ HOÀNG SƠN	7720201D	Dược học (D)	27	18/09/2021 11:32:03
86	03012381	ĐÀO TUẤN TÀI	7720101A	Y khoa (A)	26	18/09/2021 17:15:56
87	21008368	TRẦN THỊ KIM THANH	7720101B	Y khoa (B)	28.05	18/09/2021 11:32:03
88	03018970	LÊ THỊ THẢO	7720301	Điều dưỡng	23.3	18/09/2021 11:32:03
89	03008590	PHÙNG ĐỨC THẮNG	7720201D	Dược học (D)	26.25	17/09/2021 17:42:09
90	12000879	BÙI ĐẠI THIÊN	7720101B	Y khoa (B)	26.95	18/09/2021 11:32:03
91	03012488	LÊ QUANG THỊNH	7720110	Y học dự phòng	24.8	18/09/2021 11:32:03
92	03008616	LÊ ĐỨC THUẬN	7720301	Điều dưỡng	23.7	17/09/2021 17:42:09
93	03004964	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	7720201A	Dược học (A)	25.6	19/09/2021 18:41:31
94	03020386	PHẠM THỊ THU TRANG	7720301	Điều dưỡng	24.2	18/09/2021 11:32:03
95	16005448	PHÙNG THỊ HUỆ TRANG	7720101A	Y khoa (A)	26.2	18/09/2021 11:32:03
96	03011760	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	7720301	Điều dưỡng	23.5	17/09/2021 17:42:09
97	03004138	PHÙNG THỊ BẠCH TUYẾT	7720115	Y học cổ truyền	24.65	19/09/2021 18:41:31
98	03013252	PHẠM THỊ HÀ VI	7720201B	Dược học (B)	26.05	19/09/2021 18:41:31
99	01027419	PHẠM HUY ĐỨC VŨ	7720101B	Y khoa (B)		28/08/2021 11:03:15
100	03019992	DƯƠNG HẢI YẾN	7720201A	Dược học (A)	25.25	18/09/2021 11:32:03